

## THÔNG TIN

### Tuyển sinh trình độ đại học năm 2026

Hình thức đào tạo: Chính quy

(Mã trường: KSA)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1303/QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)*

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Tên cơ sở đào tạo

Tên tiếng Việt: Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (UEH).

Tên tiếng Anh: University of Economics Ho Chi Minh City.

#### 2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: KSA

#### 3. Địa chỉ các trụ sở

- Trụ sở chính: 59C Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

- Phân hiệu:

+ UEH Mekong: Số 1B Nguyễn Trung Trực, Phường Tân Hạnh, tỉnh Vĩnh Long.

+ NEXUS Nha Trang: số 59 Bắc Hòn Ông, Phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

#### 4. Địa chỉ trang thông tin điện tử

- Website: <https://ueh.edu.vn/>

#### 5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh

- Điện thoại: 028.7306.1976 (ext 4022 hoặc 5001)

- Hotline: 0902 230 082; 0941 230 082

#### 6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; thông tin tuyển sinh

Đường link công khai quy chế tuyển sinh; Thông tin tuyển sinh của UEH:

<https://tuyensinh.ueh.edu.vn/> hoặc <https://tuyensinhdaihoc.ueh.edu.vn/>

#### 7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của UEH

(chương trình đào tạo; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất; quy mô đào tạo; tỷ lệ sinh viên có việc làm; kế hoạch tuyển sinh các chương trình đào tạo, phương thức, trình độ đào tạo ngành...): <https://www.ueh.edu.vn/quy-che-cong-khai/thong-tin-cong-khai-nam-2025-74648>

## II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC (HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY)

### 1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

- Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tuyển sinh trong cả nước, thí sinh nước ngoài.
- Đối tượng và điều kiện dự tuyển: Theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) và của UEH, trong đó đối tượng, điều kiện theo từng phương thức của UEH như sau:

- **Đối tượng 1:** Xét tuyển thẳng đối tượng theo quy định của Bộ GDĐT.

1



DHKT-UEH-2026-0001351

- **Đối tượng 2:** Xét tuyển đối tượng sau:

- + Thí sinh tham gia kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) năm 2026, hoặc
- + Thí sinh tham gia kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức các đợt trong năm 2026.

Trong đó, thí sinh tốt nghiệp THPT, trung học nghề hoặc tương đương theo quy định của Bộ GDĐT.

### 2. Mô tả phương thức tuyển sinh

- Tuyển sinh năm 2026, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (**Mã KSA**) có 02 phương thức tuyển sinh (áp dụng cho các chương trình Chương trình tiếng Việt, chương trình tiếng Anh toàn phần, tiếng Anh bán phần, Chương trình Cử nhân tài năng ISB, Cử nhân ASIA Co-op):

TT	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển
1	PT1	Phương thức xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	PT2	Phương thức xét tuyển tích hợp

#### 2.1. Phương thức 1: Phương thức xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ tiêu: 05% theo chương trình đào tạo.
- Điều kiện đăng ký:

Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh xét tuyển thẳng các đối tượng theo quy định tại khoản 1; điểm a, b khoản 2; khoản 4; điều 8 Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình

độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), cụ thể:

- **Khoản 1:** Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào các chương trình đào tạo do cơ sở đào tạo quy định.

- **Khoản 2:**

+ **Điểm a:** Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

+ **Điểm b:** Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của chương trình đào tạo. Thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm nếu được xét tuyển thẳng;

UEH căn cứ môn đoạt giải, quy định hiện hành của Bộ GDĐT và nguyện vọng của thí sinh để xem xét, quyết định ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo theo học.

- **Khoản 4:** UEH căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu của ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo để xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây:

a) Thí sinh là người nước ngoài (tốt nghiệp THPT hoặc tương đương) đã đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo (do UEH quy định) phù hợp với quy định của Bộ GDĐT:

- Thí sinh nước ngoài theo diện ngoài Hiệp định: UEH căn cứ kết quả học tập của thí sinh, quy định hiện hành của Bộ GDĐT, năng lực ngôn ngữ và nguyện vọng của thí sinh để xem xét, quyết định ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo theo học.



- Thí sinh nước ngoài theo diện Hiệp định: UEH thực hiện theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GDĐT.

b) Thí sinh là người Việt Nam học tập cấp THPT, trung học nghề ở nước ngoài hoặc học tập chương trình giáo dục nước ngoài bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam đạt trình độ tương đương với trình độ THPT, trung học nghề của Việt Nam và đạt chuẩn năng lực ngôn

ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo phù hợp với quy định của Bộ GDĐT.

Điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển thẳng vào UEH:

- Thí sinh có kết quả học tập tương đương đánh giá mức Tốt (học lực xếp loại từ Giỏi trở lên) đối với các năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12 tương đương của Việt Nam (*Chi tiết xếp loại học lực tương đương tại Phụ lục I*), và

- Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) đạt yêu cầu ngôn ngữ chương trình đào tạo tương đương IELTS từ 5.5 (hoặc TOEFL iBT từ 62, hoặc TOEIC 4 kỹ năng từ 670 trong đó điểm các kỹ năng Speaking từ 140, Writing từ 140) trở lên (*Chi tiết chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương tại Phụ lục II*), đáp ứng điều kiện đầu vào CTĐT thí sinh đăng ký.

c) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ.

Điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển thẳng vào UEH:

- Thí sinh có kết quả học tập được đánh giá mức Tốt (học lực xếp loại từ Giỏi trở lên) đối với các năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12.

- Thí sinh phải học bổ sung kiến thức 01 (một) năm học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do UEH quy định.

d) Thí sinh là người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; có khả năng theo học một số chương trình đào tạo do UEH quy định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường.

Điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển thẳng vào UEH:

- Thí sinh được miễn thi tốt nghiệp THPT, và

- Thí sinh có kết quả học tập được đánh giá mức Tốt (học lực xếp loại từ Giỏi trở lên) và kết quả rèn luyện được đánh giá mức Tốt (hạng kiểm xếp loại Tốt) đối với các năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12.

UEH căn cứ tình trạng sức khỏe, yêu cầu của ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo và nguyện vọng của thí sinh để xem xét, quyết định nhận vào học.

## **2.2. Phương thức 2: Phương thức xét tuyển tích hợp**

- Chi tiêu: Còn lại.

**2.2.1. Đối tượng 1:** Thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT, trung học nghề của Việt Nam

a) Điều kiện: Thí sinh tham gia một hoặc đồng thời các kỳ thi sau:

+ Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026, trong đó có kết quả các môn thi theo tổ hợp xét tuyển của UEH (viết tắt TN THPT);

+ Kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức năm 2026 (viết tắt ĐGNL-HCM);

Nguồn xét tuyển vào chương trình đào tạo trình độ đại học là thí sinh có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các



DHKT-UEH-2026-0001351

năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,0 điểm theo thang điểm 30, áp dụng đối với thí sinh thi TN từ năm 2026.

Thí sinh tốt nghiệp THPT, trung học nghề hoặc tương đương theo quy định của Bộ GDĐT, và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của UEH.

b) Điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển được tính theo thang điểm 100, cụ thể như sau:

**ĐIỂM XÉT TUYỂN** = Điểm thi x Hệ số a + Điểm trung bình các năm học THPT x Hệ số b + Điểm cộng (nếu có) + Điểm ưu tiên KV, ĐT (nếu có)

Trong đó:

- Hệ số a + Hệ số b = 100%, hệ số được xác định: a = 60%, b = 40%

- **Điểm thi:** Xét các kỳ thi (TN THPT, ĐGNL-HCM) là tương đương nhau, thí sinh chỉ sử dụng 01 điểm kỳ thi tham gia xét tuyển. Trong đó, Thí sinh có đồng thời nhiều điểm thi của nhiều kỳ thi khác nhau, UEH sẽ quy đổi điểm tương đương giữa các kỳ thi chọn điểm xét tuyển có lợi nhất cho thí sinh.

*Lưu ý:*

+ *Đối với thí sinh tốt nghiệp trước năm 2026 (thí sinh tự do) tham gia 1 trong các kỳ thi trên để xét tuyển.*

+ *UEH áp dụng kỳ thi đánh giá đầu vào đại học (V-SAT) do Đại học Cần Thơ tổ chức năm 2026 và chỉ áp dụng cho mã xét tuyển KSV.*

- **Điểm trung bình (ĐTB) các năm học THPT:**

$\text{ĐTB các năm học THPT} = (\text{ĐTB lớp } 10 \times 1 + \text{ĐTB lớp } 11 \times 2 + \text{ĐTB lớp } 12 \times 3) / 6$

Lưu ý: Trường hợp thí sinh không có ĐTB các năm học thì tính bằng trung bình cộng các môn có điểm học tập nhân hệ số 1 theo năm lớp 10 (ĐTB lớp 10), 11 (ĐTB lớp 11), và 12 (ĐTB lớp 12); Sau đó,  $\text{ĐTB các năm học THPT} = (\text{ĐTB lớp } 10 \times 1 + \text{ĐTB lớp } 11 \times 2 + \text{ĐTB lớp } 12 \times 3) / 6$  và làm tròn theo điểm TB các năm học THPT.

- **Điểm cộng:** tối đa 10% theo thang điểm xét tuyển tính từ các tiêu chí sau:

(1) Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) tương đương IELTS từ 6.0 (hoặc TOEFL iBT từ 73, hoặc TOEIC 4 kỹ năng từ 785 trong đó điểm các kỹ năng Speaking từ 160, Writing từ 150) trở lên.

(2) Thí sinh đạt giải thưởng (Nhất, Nhì, Ba) kỳ thi chọn học sinh Giỏi THPT cấp tỉnh, cấp thành phố (trực thuộc trung ương) các môn: Toán, Vật lý, Hoá học, Tiếng Anh, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tin học, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Công nghệ (Định hướng công nghiệp hoặc Định hướng nông nghiệp).

(3) Thí sinh là học sinh trường THPT chuyên/năng khiếu (*Chi tiết tại Phụ lục III*)

- **Điểm ưu tiên KV, ĐT:** theo quy định của Bộ GDĐT.

**Quy tắc quy đổi điểm xét tuyển như sau:**

**ĐIỂM XÉT TUYỂN<sub>quy đổi</sub> = Điểm thi<sub>quy đổi</sub> x 60% + ĐTB các năm học THPT<sub>quy đổi</sub> x 40% + Điểm cộng (nếu có) + Điểm ưu tiên KV, ĐT<sub>quy đổi</sub> (nếu có)**

- **Điểm thi<sub>quy đổi</sub>:** UEH quy đổi điểm các kỳ thi theo thang điểm 100, nguyên tắc quy đổi tương đương điểm trúng tuyển giữa các kỳ thi sẽ thực hiện theo hướng dẫn thống nhất của Bộ GDĐT.

- **Điểm trung bình các năm học THPT<sub>quy đổi</sub>**=Điểm trung bình các năm học THPTx10

- **Điểm cộng:** chi tiết tại mục 5.2

4



DHKT-UEH-2026-0001351

- **Điểm ưu tiên KV, ĐT<sub>quy đổi</sub>:** theo quy định của Bộ GDĐT.

Khu vực	Mức điểm ưu tiên (Thang điểm 100)	Đối tượng chính sách	Mức điểm ưu tiên (Thang điểm 100)
KV1	2,50	ĐT1 đến ĐT3	6,67
KV2-NT	1,67		
KV2	0,83	ĐT4 đến ĐT6	3,33
KV3	0		

Thí sinh có [Điểm thi<sub>quy đổi</sub> x 60% + Điểm trung bình các năm học THPT<sub>quy đổi</sub> x 40% + Điểm cộng (nếu có)] **từ 75 điểm** trở lên được xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên KV, ĐT=  $[100 - (\text{Điểm thi}_{\text{quy đổi}} \times 60\% + \text{Điểm trung bình các năm học THPT}_{\text{quy đổi}} \times 40\% + \text{Điểm cộng (nếu có)})/25] \times \text{Mức điểm ưu tiên KV, ĐT theo thang điểm 100}$ .

- Điểm xét tuyển tối đa là 100 điểm.

**2.2.2. Đối tượng 2:** Thí sinh (quốc tịch Việt Nam) tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài

a) Điều kiện: Thí sinh (quốc tịch Việt Nam) tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài nhưng không đủ điều kiện tham gia xét tuyển thẳng.

b) Điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển được tính theo thang điểm 100, cụ thể như sau:

**ĐIỂM XÉT TUYỂN = Điểm trung bình các năm học THPT + Điểm cộng (nếu có) + Điểm ưu tiên KV, ĐT (nếu có)**

Trong đó:

- Điểm trung bình các năm học THPT là Điểm trung bình chung các năm học THPT theo thang điểm chương trình học.

- Điểm cộng: tối đa 10% theo thang điểm xét tuyển tính từ các tiêu chí sau:

+ Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) tương đương IELTS từ 6.0 (hoặc TOEFL iBT từ 73, hoặc TOEIC 4 kỹ năng từ 785 trong đó điểm các kỹ năng Speaking từ 160, Writing từ 150) trở lên.

+ Thí sinh có chứng chỉ SAT (điểm tổng từ 1296 điểm) hoặc ACT (từ 27 điểm) còn hạn tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển.

- Điểm ưu tiên KV, ĐT: theo quy định của Bộ GDĐT.

**Quy tắc quy đổi điểm xét tuyển như sau:**

**ĐIỂM XÉT TUYỂN<sub>quy đổi</sub> = Điểm trung bình các năm học THPT<sub>quy đổi</sub> + Điểm cộng (nếu có) + Điểm ưu tiên KV, ĐT<sub>quy đổi</sub> (nếu có)**

- **Điểm trung bình các năm học THPT<sub>quy đổi</sub>** = (Điểm trung bình các năm học THPT/Thang điểm tối đa chương trình học) x 100

- **Điểm cộng: chi tiết tại mục 5.2**

- **Điểm ưu tiên KV, ĐT<sub>quy đổi</sub>:** thí sinh có [Điểm trung bình các năm học THPT<sub>quy đổi</sub> + Điểm cộng (nếu có)] từ 75 điểm trở lên được xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên KV, ĐT<sub>quy đổi</sub> =  $[(100 - [\text{Điểm trung bình các năm học THPT}_{\text{quy đổi}} + \text{Điểm cộng (nếu có)}])/25] \times \text{Mức điểm ưu tiên KV, ĐT theo thang điểm 100}$ .

- Điểm xét tuyển tối đa là 100 điểm.

**3. Quy tắc quy đổi độ lệch điểm ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh**

**3.1. Ngưỡng đầu vào**



- Phương thức 1 - Phương thức xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GDĐT: Thí sinh thỏa điều kiện về đối tượng xét tuyển của phương thức này.

- Phương thức 2 - Phương thức xét tuyển tích hợp:

+ Thí sinh sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026: UEH sẽ thông báo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với từng ngành, chương trình đào tạo sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 trên Cổng tuyển sinh UEH: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/> và theo lịch chung của Bộ GDĐT.

+ Thí sinh sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh: UEH sẽ thông báo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với từng ngành, chương trình đào tạo trên Cổng tuyển sinh UEH: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/> sau khi có phổ điểm các kỳ thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức năm 2026 và theo lịch chung của Bộ GDĐT.

+ Thí sinh (quốc tịch Việt Nam) tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài tương đương chương trình THPT của Việt Nam.

**Ngưỡng đầu vào đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật:**

+ Theo quy định ngưỡng đầu vào của Bộ GDĐT và Bộ Tư pháp, hoặc:

+ Kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt 18,00 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (điểm thi tốt nghiệp trung học nghề) từ 8,50 trở lên.

Đồng thời, đối với các ngành, chương trình đào tạo Bộ GDĐT đã ban hành Quy định Chuẩn chương trình đào tạo trình độ đại học thì ngưỡng đầu vào phải thỏa Quy định của Bộ GDĐT.

Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào của phương thức xét tuyển sẽ được UEH thực hiện theo hướng dẫn thống nhất của Bộ GDĐT, bảo đảm tuyển chọn được các thí sinh đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo. Dự kiến, UEH sẽ công bố quy tắc quy đổi sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

### 3.2. Điểm trúng tuyển

Quy tắc quy đổi tương đương điểm trúng tuyển trong phương thức xét tuyển sẽ được UEH thực hiện theo hướng dẫn thống nhất của Bộ GDĐT, bảo đảm tuyển chọn được các thí sinh đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo. Dự kiến, UEH sẽ công bố quy tắc quy đổi sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026.



DHKT-UEH-2026-0001351

### 4. Số lượng tuyển sinh

- Tên trường: **ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
- Mã trường: **KSA**
- Tổng chỉ tiêu: 8.240 chỉ tiêu
- Cổng thông tin tuyển sinh: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/>

TT	Mã xét tuyển	Chương trình đào tạo xét tuyển	Mã ngành	Ngành	Điểm trúng tuyển 2025	Số lượng tuyển sinh 2026	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp môn xét tuyển (Sử dụng điểm thi THPT 2026)
<b>I. Lĩnh vực Nhân văn</b>								
1	7220201	Tiếng Anh thương mại <sup>(6)</sup>	7220201	Ngôn ngữ Anh	24.50	150	Phương thức 1 Phương thức 2	D01, D09, D14
<b>II. Lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi</b>								
2	7310101	Kinh tế	7310101	Kinh tế	25.40	110	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
3	7310102_1	Kinh tế chính trị <sup>(6)</sup>	7310102	Kinh tế chính trị	24.00	40	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40 A00

4	7310102_2	Kinh tế chính trị quốc tế <sup>(1)</sup>	7310102	Kinh tế chính trị	--	40	Phương thức 1 Phương thức 2	A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
5	7310104_1	Kinh tế đầu tư	7310104	Kinh tế đầu tư	24.05	200	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
6	7310104_2	Thẩm định giá và Quản trị tài sản	7310104	Kinh tế đầu tư	22.80	100	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
7	7310107	Thống kê kinh doanh	7310107	Thống kê kinh tế	24.80	50	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25



DHKT-UEH-2026-0001351

TT	Mã xét tuyển	Chương trình đào tạo xét tuyển	Mã ngành	Ngành	Điểm trúng tuyển 2025	Số lượng tuyển sinh 2026	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp môn xét tuyển (Sử dụng điểm thi THPT 2026)
								D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
8	7310108_1	Toán tài chính <sup>(6)</sup>	7310108	Toán kinh tế	24.00	50	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
9	7310108_2	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	7310108	Toán kinh tế	23.00	50	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
<b>III. Lĩnh vực Báo chí và Thông tin</b>						0		
10	7320106_1	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện <sup>(6)</sup>	7320106	Công nghệ truyền thông	26.30	60	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40 V00
11	73201061D	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện song bằng UEH - Đại học Saint Joseph, Macao <sup>(1)(2a)(4)</sup>	7320106	Công nghệ truyền thông	--	40	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40 V00
<b>IV. Lĩnh vực Kinh doanh và Quản lý</b>						0		
12	7340101_1	Quản trị kinh doanh <sup>(5)</sup>	7340101	Quản trị kinh doanh	24.30	750	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
13	73401011F	Quản trị - Tiếng Anh toán phần <sup>(1)(2a)</sup>	7340101	Quản trị kinh doanh	--	100	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
14	7340101_2	Kinh doanh số	7340101	Quản trị kinh doanh	25.60	70	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25



DHKT-UEH-2026-0001351

TT	Mã xét tuyển	Chương trình đào tạo xét tuyển	Mã ngành	Ngành	Điểm trúng tuyển 2025	Số lượng tuyển sinh 2026	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp môn xét tuyển (Sử dụng điểm thi THPT 2026)
								D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
15	7340101_3	Quản trị bệnh viện	7340101	Quản trị kinh doanh	22.80	100	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
16	7340101_4	Quản trị bền vững doanh nghiệp và môi trường	7340101	Quản trị kinh doanh	23.60	50	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
17	73401014D	Quản trị bền vững doanh nghiệp và môi trường song bằng UEH - Koblenz University of Applied Sciences (Hochschule Koblenz), Đức <sup>(1)(2)(6)</sup>	7340101	Quản trị kinh doanh	--	30	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
18	7340115_1	Marketing <sup>(6)</sup>	7340115	Marketing	26.50	100	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
19	73401151F	Marketing - Tiếng Anh toàn phần <sup>(1)(2)</sup>	7340115	Marketing	--	80	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
20	7340115_2	Công nghệ Marketing	7340115	Marketing	26.65	70	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
21	7340116	Bất động sản	7340116	Bất động sản	22.80	110	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
22	7340120_1	Kinh doanh quốc tế <sup>(6)</sup>	7340120	Kinh doanh quốc tế	26.30	320	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25

9



DHKT-UEH-2026-0001351

TT	Mã xét tuyển	Chương trình đào tạo xét tuyển	Mã ngành	Ngành	Điểm trúng tuyển 2025	Số lượng tuyển sinh 2026	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp môn xét tuyển (Sử dụng điểm thi THPT 2026)
								D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
23	73401201F	Kinh doanh quốc tế - Tiếng Anh toàn phần <sup>(1)(2)</sup>	7340120	Kinh doanh quốc tế	--	250	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
24	7340121_1	Kinh doanh thương mại <sup>(6)</sup>	7340121	Kinh doanh thương mại	25.80	170	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40

25	73401211F	Kinh doanh thương mại - Tiếng Anh toàn phần <sup>(1)(2a)</sup>	7340121	Kinh doanh thương mại	--	40	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
26	7340122	Thương mại điện tử	7340122	Thương mại điện tử	26.10	140	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
27	7340201_1	Tài chính công	7340201	Tài chính - Ngân hàng	23.80	50	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
28	7340201_2	Thuế	7340201	Tài chính - Ngân hàng	23.50	100	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
29	7340201_3	Ngân hàng <sup>(6)</sup>	7340201	Tài chính - Ngân hàng	24.40	220	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
30	73402013F	Ngân hàng - Tiếng Anh toàn phần <sup>(1)(2a)</sup>	7340201	Tài chính - Ngân hàng	--	30	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25

10



DHKT-UEH-2026-0001351

TT	Mã xét tuyển	Chương trình đào tạo xét tuyển	Mã ngành	Ngành	Điểm trúng tuyển 2025	Số lượng tuyển sinh 2026	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp môn xét tuyển (Sử dụng điểm thi THPT 2026)
								D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
31	7340201_4	Thị trường chứng khoán <sup>(6)</sup>	7340201	Tài chính - Ngân hàng	23.10	100	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
32	7340201_5	Tài chính	7340201	Tài chính - Ngân hàng	24.90	380	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
33	73402015F	Tài chính - Tiếng Anh toàn phần <sup>(1)(2a)</sup>	7340201	Tài chính - Ngân hàng	--	90	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
34	7340201_6	Đầu tư tài chính	7340201	Tài chính - Ngân hàng	24.40	40	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
35	73402016F	Đầu tư tài chính - Tiếng Anh toàn phần <sup>(1)(2a)</sup>	7340201	Tài chính - Ngân hàng	--	30	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
36	7340201_7	Quản trị Hải quan – Ngoại thương <sup>(6)</sup>	7340201	Tài chính - Ngân hàng	25.30	100	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
37	7340201_D	Chương trình đào tạo nguồn nhân lực quốc tế cử nhân Tài chính - Ngân hàng song bằng UEH - Đại học Rennes, Pháp <sup>(1)(2)(3)(4)</sup>	7340201	Tài chính - Ngân hàng	24.50	40	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40

38	7340204	Bảo hiểm <sup>(6)</sup>	7340204	Bảo hiểm	22.80	50	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25
----	---------	-------------------------	---------	----------	-------	----	--------------------------------	--

11



DHKT-UEH-2026-0001351

TT	Mã xét tuyển	Chương trình đào tạo xét tuyển	Mã ngành	Ngành	Điểm trúng tuyển 2025	Số lượng tuyển sinh 2026	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp môn xét tuyển (Sử dụng điểm thi THPT 2026)
								D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
39	7340205	Công nghệ tài chính	7340205	Công nghệ tài chính	25.90	70	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
40	7340206_1	Tài chính quốc tế	7340206	Tài chính quốc tế	26.30	40	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
41	73402061F	Tài chính quốc tế - Tiếng Anh toàn phần <sup>(1)(2a)</sup>	7340206	Tài chính quốc tế	--	80	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
42	7340301_1	Kế toán doanh nghiệp <sup>(6)</sup>	7340301	Kế toán	23.40	510	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
43	73403011F	Kế toán doanh nghiệp - Tiếng Anh toàn phần <sup>(1)(2a)</sup>	7340301	Kế toán	--	80	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
44	7340301_2	Kế toán công	7340301	Kế toán	24.00	50	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
45	7340301_3	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế ICAEW <sup>(2b)</sup>	7340301	Kế toán	23.00	50	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
46	7340301_4	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế ACCA <sup>(2b)</sup>	7340301	Kế toán	23.20	50	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25

12



DHKT-UEH-2026-0001351

TT	Mã xét tuyển	Chương trình đào tạo xét tuyển	Mã ngành	Ngành	Điểm trúng tuyển 2025	Số lượng tuyển sinh 2026	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp môn xét tuyển (Sử dụng điểm thi THPT 2026)
								D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40

47	7340302_1	Kiểm toán	7340302	Kiểm toán	25.70	120	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
48	73403021F	Kiểm toán - Tiếng Anh toàn phần <sup>(1)(2a)</sup>	7340302	Kiểm toán	--	80	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
49	7340403	Quản lý công <sup>(6)</sup>	7340403	Quản lý công	23.00	70	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
50	7340404	Quản trị nhân lực	7340404	Quản trị nhân lực	24.80	150	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
51	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	25.00	110	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
<b>V. Lĩnh vực Pháp luật</b>						0		
52	7380101_1	Luật kinh doanh quốc tế	7380101	Luật	24.90	70	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40 X25, X29, X33, X37, X41, X45, X49
53	7380101_2	Luật <sup>(1)</sup>	7380101	Luật	--	40	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40 X25, X29, X33, X37, X41, X45, X49
54	7380107	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế	24.65	80	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06



TT	Mã xét tuyển	Chương trình đào tạo xét tuyển	Mã ngành	Ngành	Điểm trúng tuyển 2025	Số lượng tuyển sinh 2026	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp môn xét tuyển (Sử dụng điểm thi THPT 2026)
								D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40 X25, X29, X33, X37, X41, X45, X49
55	7380109	Luật thương mại quốc tế <sup>(1)</sup>	7380109	Luật thương mại quốc tế	--	40	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40 X25, X29, X33, X37, X41, X45, X49
<b>VI. Lĩnh vực Toán và thống kê</b>						0		
56	7460108_1	Khoa học dữ liệu	7460108	Khoa học dữ liệu	26.00	55	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 X26, X30, X34, X38, X42, X46, X50
57	7460108_2	Phân tích dữ liệu	7460108	Khoa học dữ liệu	26.40	40	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 X26, X30, X34, X38, X42, X46, X50
<b>VII. Lĩnh vực Máy tính và Công nghệ thông tin</b>						0		
58	7480101	Khoa học máy tính	7480101	Khoa học máy tính	24.00	50	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25

59	7480103	Kỹ thuật phần mềm	7480103	Kỹ thuật phần mềm	23.60	55	Phương thức 1 Phương thức 2	X26, X30, X34, X38, X42, X46, X50 A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 X26, X30, X34, X38, X42, X46, X50
60	7480107_1	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	7480107	Trí tuệ nhân tạo	23.80	30	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 X26, X30, X34, X38, X42, X46, X50
61	74801071D	Robot và Trí tuệ nhân tạo song bằng UEH - Đại học Kwangwoon, Hàn Quốc (hệ kỹ sư) <sup>(1)(2a)(4)</sup>	7480107	Trí tuệ nhân tạo	--	60	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 X26, X30, X34, X38, X42, X46, X50

14



DHKT-UEH-2026-0001351

TT	Mã xét tuyển	Chương trình đào tạo xét tuyển	Mã ngành	Ngành	Điểm trúng tuyển 2025	Số lượng tuyển sinh 2026	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp môn xét tuyển (Sử dụng điểm thi THPT 2026)
62	7480107_2	Điều khiển thông minh và tự động hóa (hệ kỹ sư)	7480107	Trí tuệ nhân tạo	23.40	40	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 X26, X30, X34, X38, X42, X46, X50
63	74801072D	Điều khiển thông minh và tự động hóa song bằng UEH - Đại học Kwangwoon, Hàn Quốc (hệ kỹ sư) <sup>(1)(2a)(4)</sup>	7480107	Trí tuệ nhân tạo	--	30	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 X26, X30, X34, X38, X42, X46, X50
64	7480201_1	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	24.30	50	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 X26, X30, X34, X38, X42, X46, X50
65	7480201_2	Công nghệ nghệ thuật <sup>(6)</sup>	7480201	Công nghệ thông tin	24.90	70	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 X26, X30, X34, X38, X42, X46, X50
66	7480201_3	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	7480201	Công nghệ thông tin	23.00	100	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 X26, X30, X34, X38, X42, X46, X50
67	7480202	An toàn thông tin	7480202	An toàn thông tin	23.80	50	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 X26, X30, X34, X38, X42, X46, X50
<b>VIII. Lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật</b>						0		
68	7510201	Sản xuất thông minh <sup>(1)</sup>	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	--	40	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 X26, X30, X34, X38, X42, X46, X50
69	7510605_1	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng <sup>(6)</sup>	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	27.70	40	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25

15



TT	Mã xét tuyển	Chương trình đào tạo xét tuyển	Mã ngành	Ngành	Điểm trúng tuyển 2025	Số lượng tuyển sinh 2026	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp môn xét tuyển (Sử dụng điểm thi THPT 2026)
								X26, X30, X34, X38, X42, X46, X50
70	75106051F	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - Tiếng Anh toàn phần <sup>(2a)</sup>	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	--	80	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 X26, X30, X34, X38, X42, X46, X50
71	75106052	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	25.40	60	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 X26, X30, X34, X38, X42, X46, X50
72	75106052F	Công nghệ Logistics tích hợp chứng chỉ quốc tế FIATA - Tiếng Anh toàn phần (hệ kỹ sư) <sup>(1)(2a)</sup>	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	--	30	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 X26, X30, X34, X38, X42, X46, X50
<b>IX. Lĩnh vực Kiến trúc và xây dựng</b>						0		
73	7580104SD	Cử nhân Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh song bằng UEH - Đại học Auckland, New Zealand <sup>(2)(4)</sup>	7580104	Kiến trúc đô thị	23.00	80	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40 V00
74	7580104_2	Kiến trúc và Thiết kế đô thị thông minh (hệ Kiến trúc sư) <sup>(1)</sup>	7580104	Kiến trúc đô thị	--	40	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40 V00
<b>X. Lĩnh vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản</b>						0		
75	7620114	Kinh doanh nông nghiệp <sup>(6)</sup>	7620114	Kinh doanh nông nghiệp	23.00	50	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
<b>XI. Lĩnh vực Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân</b>						0		
76	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	23.40	165	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25



TT	Mã xét tuyển	Chương trình đào tạo xét tuyển	Mã ngành	Ngành	Điểm trúng tuyển 2025	Số lượng tuyển sinh 2026	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp môn xét tuyển (Sử dụng điểm thi THPT 2026)
								D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
77	7810201_1	Quản trị khách sạn	7810201	Quản trị khách sạn	24.20	85	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40 A00

78	7810201_2	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	7810201	Quản trị khách sạn	25.50	80	Phương thức 1 Phương thức 2	A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
<b>XII. Lĩnh vực Dịch vụ vận tải</b>						0		
79	7840104	Quản trị vận hành và di chuyển thông minh <sup>(1)</sup>	7840104	Kinh tế vận tải	--	40	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 X26, X30, X34, X38, X42, X46, X50
<b>Chương trình Cử nhân tài năng ISB – Kinh doanh; Cử nhân tài năng ISB – Công nghệ và Cử nhân ASIA CO-OP</b>						0		
80	ASACoop_1	Chương trình Cử nhân ASIA Co-op <sup>(3)</sup> (Gồm các ngành: Marketing, Tài chính ứng dụng)	7340201	Tài chính - Ngân hàng	24.70	80	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
81	ISBCNTN_1	Chương trình Cử nhân tài năng ISB - Kinh doanh <sup>(3)</sup> (Gồm các ngành: Kinh doanh quốc tế, Marketing, Quản trị kinh doanh, Tài chính ứng dụng, Kế toán)	7340101	Quản trị kinh doanh	25.00	500	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40
82	ISBCNTN_2	Chương trình Cử nhân tài năng ISB - Công nghệ (Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh) <sup>(1)(3)</sup>	7480101	Khoa học máy tính	--	50	Phương thức 1 Phương thức 2	A00 A01, AH3, D26, D27, D28, D29, D30 D01, DD2, D02, D03, D04, D05, D06 D07, AH2, D21, D22, D23, D24, D25 X26, X30, X34, X38, X42, X46, X50
<b>TỔNG</b>						<b>8240</b>		

<sup>(1)</sup>: Chương trình mới tuyển sinh năm 2026.



<sup>(2a)</sup>: Các chương trình song bằng UEH - Đối tác quốc tế, chương trình tiếng Anh toàn phần (tuyển sinh riêng): điều kiện đăng ký là thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS Academic từ 5.5 (hoặc TOEFL iBT từ 62, hoặc TOEIC 4 kỹ năng từ 670 trong đó điểm các kỹ năng Speaking từ 140, Writing từ 140) trở lên.

<sup>(2b)</sup>: Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế ICAEW; Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế ACCA; Chương trình đào tạo nguồn nhân lực quốc tế cử nhân Tài chính - Ngân hàng song bằng UEH - Đại học Rennes, Pháp: điều kiện đăng ký là thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS Academic từ 6.0 (hoặc TOEFL iBT từ 73, hoặc TOEIC 4 kỹ năng từ 785 trong đó điểm các kỹ năng Speaking từ 160, Writing từ 150) trở lên;

<sup>(2c)</sup>: Chương trình Cử nhân Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh song bằng UEH - Đại học Auckland, New Zealand chưa yêu cầu trình độ tiếng Anh khi xét tuyển đầu vào (chỉ yêu cầu tiếng Anh IELTS từ 6.0-các kỹ năng từ 5.5 trở lên, khi xét chọn học bằng 2 của đối tác quốc tế);

<sup>(3)</sup>: Chương trình Cử nhân tài năng ISB - Kinh doanh, Cử nhân Asia Co-op và Cử nhân tài năng ISB - Công nghệ: điều kiện đăng ký là thí sinh có chứng chỉ IELTS từ 5.5 (hoặc TOEFL iBT từ 62, hoặc TOEIC 4 kỹ năng từ 670 trong đó điểm các kỹ năng Speaking từ 140, Writing từ 140) trở lên. Riêng chương trình Cử nhân tài năng ISB - Kinh doanh, Cử nhân Asia Co-op, sinh viên sẽ được xét ngành sau 2 học kỳ tùy theo nguyện vọng, chỉ tiêu, điểm GPA của 2 học kỳ.

<sup>(4)</sup>: Chương trình song bằng UEH - Đối tác quốc tế: Chương trình đào tạo ĐHCQ UEH được đối tác quốc tế công nhận và cấp bằng (ngoài bằng ĐHCQ do UEH cấp). Sinh viên trúng tuyển, sau khi học xong giai đoạn tại UEH, nếu có nhu cầu và thỏa các điều kiện sẽ được lựa chọn chuyển sang học tiếp tại Trường đối tác và nhận bằng thứ 2 của đối tác, chi tiết tại website <https://tuyensinhdaihoc.ueh.edu.vn/>

<sup>(5)</sup>: Đối với chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh: Sau khi hoàn thành kiến thức đại cương, kiến thức ngành, UEH sẽ khảo sát để sinh viên có thể chọn học 01 trong 03 hướng chương trình đào tạo (Quản trị, Quản trị chất lượng, Quản trị khởi nghiệp), và UEH sẽ mở các hướng chương trình theo nhu cầu nếu đáp ứng quy mô lớp tối thiểu.

<sup>(6)</sup>: Sinh viên có thể đăng ký học chương trình song ngành tích hợp sau khi trúng tuyển để được cấp hai bằng trong thời gian tối ưu, chi tiết tại

website <https://tuyensinh.daihoc.ueh.edu.vn/> hoặc <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/>

\* Tham khảo chi tiết quy đổi điểm xét tuyển giữa các phương thức năm 2025 tại: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/>

Lưu ý: - Thí sinh xem hướng dẫn nộp chứng chỉ tiếng Anh (đối với các chương trình đào tạo có điều kiện tiếng Anh, minh chứng) và minh chứng cộng điểm khác tại Cổng tuyển sinh của UEH: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/> (dự kiến từ tháng 05/2026)

- Thí sinh có thể sử dụng tổ hợp xét tuyển có môn ngoại ngữ khác **tiếng Anh** để xét tuyển (ngoại trừ chương trình Tiếng Anh thương mại), bao gồm: **Tiếng Hàn, Tiếng Đức, Tiếng Nga, Tiếng Nhật, Tiếng Pháp, Tiếng Trung.**

18



DHKT-UEH-2026-0001351

- Tổ hợp môn xét tuyển đối với kết quả thi THPT 2026:

STT	Mã tổ hợp môn	Tên tổ hợp môn	Mã Môn thi
1	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	TO - LI - HO
2	A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	TO - LI - N1
3	D01	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	TO - VA - N1
4	D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	TO - HO - N1
5	D09	Toán, Lịch sử, Tiếng Anh	TO - SU - N1
6	V00	Toán, Vật lí, Vẽ Mỹ Thuật	TO - LI - NK1
7	D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	VA - SU - N1
8	X25	Toán, Giáo dục Kinh tế và pháp luật, Tiếng Anh	TO - KTPL - N1
9	X26	Toán, Tin học, Tiếng Anh	TO - TI - N1
10	AH3	Toán, Vật lí, Tiếng Hàn	TO - LI - N7
11	D26	Toán, Vật lí, Tiếng Đức	TO - LI - N5
12	D27	Toán, Vật lí, Tiếng Nga	TO - LI - N2
13	D28	Toán, Vật lí, Tiếng Nhật	TO - LI - N6
14	D29	Toán, Vật lí, Tiếng Pháp	TO - LI - N3
15	D30	Toán, Vật lí, Tiếng Trung	TO - LI - N4
16	DD2	Toán, Ngữ văn, Tiếng Hàn	TO - VA - N7
17	D02	Toán, Ngữ văn, Tiếng Nga	TO - VA - N2
18	D03	Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp	TO - VA - N3
19	D04	Toán, Ngữ văn, Tiếng Trung	TO - VA - N4
20	D05	Toán, Ngữ văn, Tiếng Đức	TO - VA - N5
21	D06	Toán, Ngữ văn, Tiếng Nhật	TO - VA - N6
22	AH2	Toán, Hóa học, Tiếng Hàn	TO - HO - N7
23	D21	Toán, Hóa học, Tiếng Đức	TO - HO - N5

24	D22	Toán, Hóa học, Tiếng Nga	TO - HO - N2
25	D23	Toán, Hóa học, Tiếng Nhật	TO - HO - N6
26	D24	Toán, Hóa học, Tiếng Pháp	TO - HO - N3
27	D25	Toán, Hóa học, Tiếng Trung	TO - HO - N4
28	AH5	Toán, Lịch sử, Tiếng Hàn	TO - SU - N7
29	D36	Toán, Lịch sử, Tiếng Đức	TO - SU - N5
30	D37	Toán, Lịch sử, Tiếng Nga	TO - SU - N2
31	D38	Toán, Lịch sử, Tiếng Nhật	TO - SU - N6
32	D39	Toán, Lịch sử, Tiếng Pháp	TO - SU - N3
33	D40	Toán, Lịch sử, Tiếng Trung	TO - SU - N4
34	X29	Toán, Giáo dục Kinh tế và pháp luật, Tiếng Nga	TO - KTPL - N2
35	X33	Toán, Giáo dục Kinh tế và pháp luật, Tiếng Pháp	TO - KTPL - N3
36	X37	Toán, Giáo dục Kinh tế và pháp luật, Tiếng Trung	TO - KTPL - N4
37	X41	Toán, Giáo dục Kinh tế và pháp luật, Tiếng Đức	TO - KTPL - N5
38	X45	Toán, Giáo dục Kinh tế và pháp luật, Tiếng Nhật	TO - KTPL - N6
39	X49	Toán, Giáo dục Kinh tế và pháp luật, Tiếng Hàn	TO - KTPL - N7
40	X30	Toán, Tin học, Tiếng Nga	TO - TI - N2
41	X34	Toán, Tin học, Tiếng Pháp	TO - TI - N3
42	X38	Toán, Tin học, Tiếng Trung	TO - TI - N4
43	X42	Toán, Tin học, Tiếng Đức	TO - TI - N5
44	X46	Toán, Tin học, Tiếng Nhật	TO - TI - N6
45	X50	Toán, Tin học, Tiếng Hàn	TO - TI - N7



DHKT-UEH-2026-0001351

- UEH sử dụng điểm thi môn Vẽ Mỹ Thuật do các trường đại học tổ chức thi trong năm 2026: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh. Thí sinh xem hướng dẫn nộp Phiếu điểm thi môn Vẽ Mỹ Thuật tại Cổng tuyển sinh của UEH: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/>

## 5. Các thông tin cần thiết khác

### 5.1. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

**Phương thức 1:** Trường hợp nhiều thí sinh ở cuối danh sách và vượt chỉ tiêu tuyển sinh, thứ tự ưu tiên được xét như sau:

(1) Thứ hạng đạt giải (nhất, nhì, ba) trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế;

hoặc kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, trong đó giải nhất là cao nhất; Thí sinh thuộc điểm c, điểm d, khoản 4, điều 8 theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GDĐT.

(2) Điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) tương đương IELTS từ 6.0 (hoặc TOEFL iBT từ 73, hoặc TOEIC 4 kỹ năng từ 785 trong đó điểm các kỹ năng Speaking từ 160, Writing từ 150) trở lên.

(3) Điểm trung bình kết quả học tập (ĐTBKQHT) quy đổi các năm lớp 10, 11, 12: TB các năm học bằng trung bình cộng các môn có điểm học tập nhân hệ số 1 theo năm lớp 10 (ĐTB lớp 10), 11 (ĐTB lớp 11), và 12 (ĐTB lớp 12). Điểm trung bình kết quả học tập quy đổi theo thang 100 (ĐTB quy đổi), cụ thể:

$$\text{ĐTBKQHT}_{\text{quy đổi}} = (\text{ĐTB các năm THPT} / \text{Thang điểm tối đa chương trình học}) \times 100$$

**Phương thức 2:** Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách và vượt chỉ tiêu tuyển sinh, thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có **điểm cộng** thấp hơn; trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách và có điểm cộng bằng nhau, thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có thứ tự ưu tiên nguyện vọng cao hơn (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất);

**5.2. Điểm cộng:** gồm có Điểm thưởng, Điểm xét thưởng, Điểm khuyến khích

**5.2.1. Điểm thưởng:** thí sinh được xét tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền xét tuyển thẳng theo quy định tại điểm a, b khoản 2, điều 8 của Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ Cao đẳng hiện hành của Bộ GDĐT; Mức điểm thưởng tối đa 10% theo thang điểm xét.

	<b>Thí sinh đạt giải</b>	<b>Điểm thưởng (thang 100)</b>
Tất cả chương trình UEH	Giải nhất	10,0
	Giải nhì	8,0
	Giải ba	6,0

Thí sinh xét tuyển theo Phương thức xét tuyển tích hợp, trong đó Điểm cộng của thí sinh bao gồm Điểm thưởng, Điểm khuyến khích (nếu có). Điểm cộng tối đa 10% theo thang điểm xét tuyển (Trong đó: Điểm khuyến khích tối đa 5%).

**5.2.2. Điểm xét thưởng, Điểm khuyến khích:**

**a) Đối tượng 1: Thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT, trung học nghề của Việt Nam**

**Điểm xét thưởng:**

- Tối đa 5% theo thang điểm xét (tương đương 5 điểm trên thang điểm 100);



- Thí sinh đạt giải thưởng (Nhất, Nhì, Ba) kỳ thi chọn học sinh Giỏi THPT cấp tỉnh, cấp thành phố (trực thuộc trung ương) các môn: Toán, Vật lý, Hoá học, Tiếng Anh, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tin học, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Công nghệ (Định hướng công nghiệp hoặc Định hướng nông nghiệp).

- Thí sinh là học sinh trường THPT chuyên/năng khiếu.

**Điểm khuyến khích:**

- Tối đa 5% theo thang điểm xét (tương đương 5 điểm trên thang điểm 100);

- Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) tương đương IELTS từ 6.0 (hoặc TOEFL iBT từ 73, hoặc TOEIC 4 kỹ năng từ 785 trong đó điểm các kỹ năng Speaking từ 160, Writing từ 150) trở lên.

Điểm xét thường, điểm khuyến khích đối với thí sinh như sau:

Điểm cộng	Điểm xét thường (Tối đa 5% theo thang điểm xét tuyển)			Điểm khuyến khích	
	Giải thưởng kỳ thi chọn HSG THPT cấp Tỉnh/TP			Học 1 đến 3 năm tại Trường THPT Chuyên/Năng khiếu	Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế
	Nhất	Nhì	Ba		IELTS (Academic) từ 6.0(+)
Tất cả chương trình	5,0	4,0	3,0	2,0	5,0

**Lưu ý:** MAX(Tổng Điểm xét thường) = 5,0

**b) Đối tượng 2:** Thí sinh (quốc tịch Việt Nam) tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài

**Điểm xét thường:**

- Tối đa 5% theo thang điểm xét (tương đương 5 điểm trên thang điểm 100);

- Thí sinh có chứng chỉ SAT (điểm tổng từ 1296 điểm) hoặc ACT (từ 27 điểm):

	Thang điểm chứng chỉ SAT	Thang điểm chứng chỉ ACT	Điểm xét thường
Tất cả chương trình đào tạo	1296 - 1329	27 - 28	1,0
	1330 - 1389	29 - 30	2,0
	1390 - 1449	31 - 32	3,0
	1450 - 1489	33	4,0
	1491 (+)	34 (+)	5,0

**Điểm khuyến khích:**

- Tối đa 5% theo thang điểm xét (tương đương 5 điểm trên thang điểm 100);
- Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) tương đương IELTS từ 6.0 (hoặc TOEFL iBT từ 73, hoặc TOEIC 4 kỹ năng từ 785 trong đó điểm các kỹ năng Speaking từ 160, Writing từ 150) trở lên.

**Điểm khuyến khích như sau:**

	<b>Điểm khuyến khích</b>
	Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS (Academic) từ 6.0(+)
Tất cả chương trình đào tạo	5,0

**5.3. Tiêu chí phân bổ ngành, Chương trình đào tạo****5.3.1. Tiêu chí phân bổ ngành**

- Đối với mỗi ngành, chương trình đào tạo có mã xét tuyển và chỉ tiêu riêng, thí sinh đăng ký theo từng mã xét tuyển ứng với ngành, chương trình đào tạo và sẽ được UEH quy đổi điểm trúng tuyển tương ứng với ngành, chương trình đào tạo theo chỉ tiêu.

- Chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh: Sau khi hoàn thành kiến thức đại cương, kiến thức ngành, UEH sẽ khảo sát để sinh viên có thể chọn học **01** trong **03** hướng chương trình đào tạo Quản trị, Quản trị chất lượng, Quản trị khởi nghiệp và sẽ tổ chức mở các hướng chương trình theo nhu cầu nếu đáp ứng quy mô lớp tối thiểu.

- Chương trình song bằng quốc tế là chương trình UEH phối hợp với các Đại học đối tác trên thế giới xây dựng chương trình giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh, mang đến trải nghiệm học tập toàn cầu ngay tại Việt Nam. Sinh viên trúng tuyển sau khi học xong giai đoạn tại UEH, sẽ được lựa chọn chuyển sang học tiếp tại Trường đối tác và nhận hai bằng cử nhân (nếu quá trình học tập tại Việt Nam thỏa các điều kiện đặc thù của chương trình).

- Chương trình trao đổi và liên kết quốc tế: Chương trình hợp tác đào tạo giữa UEH và các đối tác đại học ở trong nước và thế giới giúp sinh viên học tập ở môi trường đại học hiện đại, quốc tế, được trải nghiệm nền văn hóa mới và nhận bằng cấp quốc tế.

### **5.3.2. Chương trình đào tạo**

- **Chương trình Chuẩn:** Chương trình đào tạo bằng Tiếng Việt, được thiết kế dựa trên TOP 200 Đại học hàng đầu thế giới; tham vấn bởi các chuyên gia và hiệp hội nghề nghiệp quốc tế, được rà soát chất lượng định kỳ 2 - 5 năm/lần; có tính liên thông quốc tế với phương châm “Dạy những gì các đại học hàng đầu thế giới đang dạy”.

Chương trình đào tạo tại UEH được kiểm định chất lượng bởi các tổ chức quốc tế: AUN-QA (Mạng lưới Đảm bảo chất lượng các trường đại học ASEAN), FIBAA (Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng quốc tế của châu Âu), ASIIN (tổ chức kiểm định chất lượng Châu Âu).

- **Chương trình tiếng Anh bán phần:** Là chương trình đào tạo với tối thiểu 05 học phần (15 tín chỉ), thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành được giảng dạy, học tập bằng tiếng Anh.

Sau khi trúng tuyển, tùy thuộc vào từng chương trình đào tạo, sinh viên được đăng ký và xét vào học chương trình Chuẩn (tiếng Việt), chương trình tiếng Anh bán phần. Đối với chương trình tiếng Anh bán phần, sinh viên thỏa điều kiện tiếng Anh đầu vào: Điểm trung bình học tập tiếng Anh lớp 12 từ 7,0 hoặc điểm thi môn tiếng Anh trong kỳ thi THPT năm 2026 từ 7,0 điểm trở lên. Thí sinh xem thông báo chi tiết tại Cổng tuyển sinh của UEH: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/>

- **Chương trình tiếng Anh toàn phần:** Là chương trình đào tạo được thực hiện giảng dạy, học tập hoàn toàn bằng tiếng Anh, ngoại trừ các học phần Lý luận chính trị, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng.

- **Chương trình Cử nhân tài năng ISB - Kinh doanh, Cử nhân tài năng ISB - Công nghệ:** Học tập hoàn toàn bằng tiếng Anh với cường độ cao và cập nhật liên tục, giúp sinh viên nhanh chóng tiếp cận những kiến thức mới. Các kỹ năng mềm được lồng ghép trong suốt quá trình học tập với sự đa dạng trong hình thức triển khai. Sinh viên có cơ hội tham gia trao đổi sinh viên với các trường quốc tế uy tín và trở thành nhân sự làm việc cho tập đoàn lớn tại Việt Nam và toàn cầu.



Sau 02 học kỳ, sinh viên **Cử nhân tài năng ISB - Kinh doanh** sẽ được xét vào một trong các ngành: Kinh doanh Quốc tế, Quản trị kinh doanh, Marketing, Tài chính - Ngân hàng (Tài chính Ứng dụng), Kế toán căn cứ vào nguyện vọng, chỉ tiêu và kết quả học tập.

**- Chương trình ASIA Co-op**

Chương trình đào tạo hoàn toàn bằng tiếng Anh. Chương trình không chỉ cung cấp kiến thức tổng quan, chuyên sâu cho sinh viên mà còn tạo cơ hội thực hành nghề nghiệp và các kinh nghiệm làm việc thực tiễn tại các tập đoàn ASIA++ ngay trong quá trình học tập. Tham gia chương trình học, người học có thể trải nghiệm môn học tại các trường đối tác nước ngoài và học tập thực tế tại các doanh nghiệp trong khu vực Châu Á.

Sau 02 học kỳ, sinh viên sẽ được xét vào một trong hai ngành: Marketing, Tài chính - Ngân hàng (Tài chính Ứng dụng) căn cứ vào nguyện vọng, chỉ tiêu và kết quả học tập.

**- Chương trình song ngành tích hợp:** Thí sinh xem thông báo tại Cổng tuyển sinh của UEH: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/>

**- Chương trình tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp:** Các chương trình được UEH phối hợp các tổ chức nghề nghiệp uy tín toàn cầu như Viện Kế toán công chứng Anh và Xứ Wales (ICAEW), Hiệp hội Kế toán công chứng Anh Quốc (ACCA), [Liên đoàn các Hiệp hội Giao nhân Vận tải Quốc tế](#) (FIATA), giúp người học vừa tốt nghiệp đại học vừa sở hữu chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế, được doanh nghiệp công nhận và gia tăng lợi thế nghề nghiệp.

**5.4. Các thông tin khác**

**5.4.1. Học phí**

Thực hiện điều chỉnh tăng, giảm hoặc giữ nguyên các mức học phí của các loại học phần, các chương trình để tiến đến năm học 2026 - 2027 thống nhất 1 mức học phí cho các học phần trong 1 nhóm theo phân loại: học phần tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Việt các môn tích hợp chứng chỉ quốc tế.

Mức học phí năm học 2026 - 2027:

STT	Chương trình	Học phí
1	Các chương trình tiên tiến quốc tế (đã kiểm định quốc tế)	Tiếng Việt: 1.400.000 đ/tín chỉ Tiếng Anh: x 1,4 Thực hành: x 1,2
2	Chương trình tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế (ACCA và ICAEW)	Tiếng Việt: 1.400.000 đ/tín chỉ Tiếng Anh: 1.960.000 đ/tín chỉ
3	Các chương trình tiên tiến (khối ngành III, VII)	Tiếng Việt: 1.200.000 đ/tín chỉ Tiếng Anh: x 1,4 Thực hành: x 1,2

4	Các chương trình tiên tiến (khối ngành V)	Tiếng Việt: 1.300.000 đ/tín chỉ Tiếng Anh: x 1,4 Thực hành: x 1,2
5	Cử nhân tài năng ISB - Kinh doanh Cử nhân tài năng ISB - Công nghệ	Tiếng Việt: 1.400.000 đ/tín chỉ Tiếng Anh: 1.960.000đ/tín chỉ
6	Asia Co-op	Tiếng Việt: 1.400.000 đ/tín chỉ Tiếng Anh: 1.960.000 đ/tín chỉ Mode Coop: 3.290.000 đ/tín chỉ

- Lộ trình tăng học phí: mỗi năm tăng không quá 10%/năm.

- Đối với các học phần thực hành, đồ án, thực tế, ... của chương trình Robot và Trí tuệ nhân tạo



DHKT-UEH-2026-0001351

(hệ kỹ sư): mức học phí tín chỉ = 1,2 x mức học phí tín chỉ học phần lý thuyết.

- Tín chỉ: được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết lý thuyết, 30 - 45 tiết thực hành; 45 - 90 giờ thực tập tại cơ sở; 45 - 60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn (theo quy định của UEH).

#### 5.4.2. Học bổng

##### 5.4.2.1. Học bổng tuyển sinh

**a) Dành cho sinh viên quốc tịch Việt Nam:** Học bổng tuyển sinh được xét cấp cho tân sinh viên (học tại Thành phố Hồ Chí Minh - Mã xét tuyển: KSA) có kết quả xét tuyển cao

<b>HỌC BỔNG TUYỂN SINH</b>			
<b>Học bổng</b>	<b>Số suất</b>	<b>Giá trị học bổng (đồng/suất)</b>	<b>Tổng học bổng (đồng)</b>
Học bổng xuất sắc	50	27.000.000	1.350.000.000
Học bổng toàn phần	170	18.000.000	3.060.000.000
Học bổng bán phần	350	9.000.000	3.150.000.000
<b>Tổng kinh phí</b>			<b>7.560.000.000</b>

**Học bổng ưu tiên lĩnh vực máy tính, công nghệ, thiết kế và vận tải:** UEH sẽ cấp học bổng cho 50% số sinh viên trúng tuyển vào các chương trình đào tạo thuộc các lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin, lĩnh vực kiến trúc và xây dựng, lĩnh vực công nghệ kỹ thuật (Sản

xuất thông minh, Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư) và Công nghệ Logistic tích hợp chứng chỉ quốc tế FIATA - Tiếng Anh toàn phần) và lĩnh vực dịch vụ vận tải. Các học bổng này bao gồm 50% học bổng toàn phần và 50% học bổng bán phần.

**b) Dành cho sinh viên quốc tế:** Học bổng dành cho SV quốc tế học tập tại UEH:

Nội dung	Tiếng Việt/Tiếng Anh bán phần	Tiếng Anh toàn phần
Học phí	Cấp 100% học phí của chương trình đào tạo (duy trì suốt thời gian học chính thức)	
Ký túc xá	Miễn phí ký túc xá trong suốt thời gian học dự bị tiếng Việt (nếu có) và học chính thức	
Học phí học dự bị tiếng Việt	Cấp 100% học phí khóa học dự bị tiếng Việt và lệ phí thi lấy chứng chỉ tiếng Việt B2	Cấp 100% học phí khóa học dự bị tiếng Việt từ 3 - 6 tháng (*)
Sinh hoạt phí	2.600.000 VND/tháng/sinh viên (~ 100 USD/tháng/sinh viên) theo số tháng của học kỳ chính thức không bao gồm học kỳ giữa (nếu có).	

(\*) Hỗ trợ sinh viên có thể học các học phần lý luận chính trị (UEH đào tạo bằng tiếng Việt)

#### 5.4.2.2. Học bổng Hỗ trợ học tập

Học bổng dành cho sinh viên (học tại Thành phố Hồ Chí Minh - Mã xét tuyển: KSA) có hoàn cảnh khó khăn và nộp hồ sơ minh chứng khi làm thủ tục nhập học:

<b>HỌC BỔNG HỖ TRỢ HỌC TẬP</b>			
Học bổng	Số suất	Giá trị học bổng (đồng/suất)	Tổng học bổng (đồng)
Học bổng toàn phần	50	18.000.000	900.000.000
Học bổng bán phần	100	9.000.000	900.000.000
<b>Tổng kinh phí</b>			<b>1.800.000.000</b>



## 6. Tổ chức tuyển sinh

**6.1. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm, hình thức; các điều kiện xét tuyển, thi tuyển.**

Theo lịch chung của Bộ GDĐT:

- Phương thức 1: Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh đến Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (Ban Đào tạo, Phòng A0.01, địa chỉ: 59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh) dự kiến từ ngày 14/5/2026 đến 17g00 ngày 20/6/2026, chi tiết hướng dẫn tại Cổng tuyển sinh: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/>.

- Phương thức 2: Thí sinh nộp hồ sơ minh chứng xét tuyển theo hướng dẫn tại Cổng tuyển sinh: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/>

## **6.2. Nguyên tắc chung**

- Thí sinh đăng ký xét tuyển độc lập cho 2 mã trường xét tuyển của UEH là: KSA (học tại Thành phố Hồ Chí Minh) và KSV (học tại Vĩnh Long). Trong mỗi mã trường xét tuyển, Thí sinh có tối đa 15 nguyện vọng đăng ký xét tuyển cho các chương trình đào tạo khác nhau.

- Có 3 nhóm chương trình tuyển sinh độc lập cho 2 mã tuyển sinh KSA và KSV:

+ Chương trình Chuẩn (Tiếng Việt), chương trình tiếng Anh bán phần, tiếng Anh toàn phần học tại Thành phố Hồ Chí Minh (KSA).

+ Chương trình Cử nhân tài năng ISB - Kinh doanh, Cử nhân tài năng ISB - Công nghệ, chương trình Cử nhân ASIA Co-op (KSA).

+ Chương trình tiếng Việt, chương trình tiếng Anh bán phần học tại Vĩnh Long (KSV).

- Tùy theo phạm vi tuyển sinh các chương trình đào tạo của mã KSV, thí sinh có thể đăng ký đồng thời 3 nhóm tuyển sinh trên.

- Thí sinh hưởng điểm cộng theo quy định các phương thức xét tuyển cần gửi minh chứng, chi tiết theo hướng dẫn trên Cổng tuyển sinh UEH: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/>.

- Thí sinh quốc tịch Việt Nam (tốt nghiệp THPT nước ngoài) cần hoàn thành thủ tục đăng ký tại UEH theo hướng dẫn tại Cổng tuyển sinh UEH: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/>, sau đó tiếp tục thực đăng ký trên Cổng tuyển sinh của Bộ GDĐT.

- Thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển nhiều phương thức khác nhau, khi đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Cổng tuyển sinh của Bộ GDĐT sẽ được UEH xét đồng thời (PT1, PT2) để đảm bảo cơ hội trúng tuyển cao nhất.

- Trong tất cả các ngành, chương trình đào tạo, thí sinh được xét bình đẳng theo Điểm xét tuyển từ cao xuống thấp, không phân biệt thứ tự của nguyện vọng đăng ký (trừ trường hợp quy định tại nội dung Tiêu chí phụ trong xét tuyển).

- Nếu thí sinh đã trúng tuyển 01 nguyện vọng, sẽ không xét nguyện vọng tiếp theo.

- Trường hợp thí sinh trúng tuyển cùng 01 chương trình đào tạo nhiều phương thức khác nhau, UEH xác định 01 phương thức trúng tuyển duy nhất theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Ưu tiên 1: Phương thức xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GDĐT.

- + Ưu tiên 2: Phương thức xét tuyển tích hợp.
- Sau khi UEH công bố kết quả trúng tuyển cho các phương thức (PT1, PT2) thí sinh trúng tuyển phải thực hiện thủ tục xác nhận nhập học theo quy định của Bộ GDĐT trước khi nhập học tại UEH.

### **6.3. Nguyên tắc từng phương thức xét tuyển**

25



DHKT-UEH-2026-0001351

#### **6.3.1. Phương thức 1: Phương thức xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GDĐT**

- Chỉ tiêu: 5% theo chương trình đào tạo.
- Số nguyện vọng: Thí sinh được đăng ký tối đa 15 nguyện vọng (PT1, PT2) vào các chương trình đào tạo. Thí sinh phải sắp xếp các nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (số 1 thể hiện nguyện vọng cao nhất). Trong trường hợp nhiều NV đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng cao nhất.
- Quy định xét tuyển:
  - + Đối tượng thuộc điểm a, b, khoản 2, điều 8 trong Quy chế tuyển sinh hiện hành: Xét tuyển theo thứ tự giải thưởng thí sinh đạt được (giải nhất là ưu tiên cao nhất).
  - + Đối tượng còn lại: xét tuyển theo quy định của Bộ GDĐT và của UEH.
- Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh đến Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (Ban Đào tạo, Phòng A0.01, địa chỉ: 59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh) theo thời gian quy định. Thí sinh xem hướng dẫn chi tiết trên Cổng tuyển sinh UEH: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/>

#### **6.3.2. Phương thức 2: Phương thức xét tuyển tích hợp**

- Chỉ tiêu: Còn lại.
- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo quy định của Bộ GDĐT, riêng đối với thí sinh là người Việt Nam học tập cấp THPT, trung học nghề ở nước ngoài hoặc học tập chương trình giáo dục nước ngoài cần nộp hồ sơ minh chứng đến UEH theo hướng dẫn trên Cổng tuyển sinh: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/>.
- Thí sinh được thực hiện điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển nhiều lần theo quy định của Bộ GDĐT.

- Số nguyện vọng: Thí sinh được đăng ký tối đa 15 nguyện vọng (PT1, PT2) vào các chương trình đào tạo, thí sinh phải sắp xếp các nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (số 1 thể hiện nguyện vọng cao nhất). Trong trường hợp nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng cao nhất.

- Đăng ký xét tuyển: Thí sinh thực hiện đồng thời 2 bước sau:

+ Bước 1: Thí sinh nộp hồ sơ minh chứng đến UEH theo hướng dẫn trên Công tuyển sinh UEH: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/>.

+ Bước 2: Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống của Bộ GDĐT theo kế hoạch chung

**Lưu ý chung:**

- Thí sinh đã trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) vào UEH theo phương thức xét tuyển thẳng thực hiện đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GDĐT theo kế hoạch chung để lựa chọn chương trình đã trúng tuyển thẳng UEH hoặc đăng ký nguyện vọng xét tuyển khác.

- Thí sinh tự quyết định việc đặt thứ tự ưu tiên nguyện vọng xét tuyển (NVXT) khi đăng ký trên hệ thống Bộ GDĐT, trong đó nguyện vọng số 1 thể hiện nguyện vọng cao nhất.

- Tất cả các NVXT của thí sinh vào UEH đều được xét tuyển, và mỗi thí sinh chỉ trúng tuyển 1 nguyện vọng cao nhất trong số các nguyện vọng đã đăng ký vào UEH.



- Sau khi UEH công bố kết quả trúng tuyển cho tất cả các phương thức, thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học theo hình thức trực tuyến trên hệ thống của Bộ GDĐT trước khi nhập học tại UEH.

- Các mốc thời gian, địa điểm cụ thể được công bố và hướng dẫn trên Công tuyển sinh: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/>

**7. Chính sách ưu tiên**

- Theo Quy định trong Quy chế tuyển sinh trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm

non trình độ cao đẳng hiện hành.

### **8. Mức thu dịch vụ tuyển sinh**

- Thí sinh đăng ký trên Cổng tuyển sinh của Bộ GDĐT: mức thu lệ phí thực tế theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT.

- Thí sinh kê khai, cung cấp các minh chứng liên quan đầu điểm trong phương thức xét tuyển tại Cổng tuyển sinh của UEH: **Không đóng lệ phí.**

Trong các đợt xét tuyển bổ sung (nếu có), thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển và nộp lệ phí theo quy định của UEH.

### **9. Cam kết của cơ sở đào tạo đối với thí sinh**

- UEH thực hiện các cam kết đối với thí sinh; tư vấn, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

### **10. Các nội dung khác**